TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Ngọc Châu.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Bình N – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 06 và 29 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số: 345/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 (Vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đặng Thị L, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn D trình bày:

Vào năm 2003 anh D và chị L cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T năm 2007. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu, sau đó giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và

đã ly thân hơn 10 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được nữa cho nên anh D yêu cầu:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D yêu cầu được ly hôn với chị Đặng Thị L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 05/8/2004. Hiện nay đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đặng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh D và chị L ly hôn; con chung Nguyễn Chí T, sinh ngày 05/83/2004 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không giải quyết; không có tranh chấp về tài sản và nợ nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đặng Thị L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị L.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp năm 2007. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Anh D1 yêu cầu ly hôn với chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại 02 lần phiên tòa sơ thẩm chị L cũng không có mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn là chị L đã biết việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn (niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định), nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối yêu cầu của nguyên đơn và không đến theo giấy triệu tập và văn bản của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Việc khởi kiện yêu cầu ly hôn anh D1 trình bày vợ chồng đã bất đồng quan điểm và đã ly thân hơn 10 năm nay không hàn gắn tình cảm được, nay anh D1 thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Dũng kiên quyết ly hôn, chị L không có ý kiến gì về yêu cầu của anh D1. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng anh D và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 05/8/2004 hiện đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Anh Nguyễn Văn D là người khởi kiện phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng. chị Đặng Thị L không phải chịu án phí.

[8] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đặng Thị L được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng anh D và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 05/8/2004 hiện đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0004642 ngày 02-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng. Anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Dung